

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28** /2018/ HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 3 năm 2018
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hải Hưng
2. Bà Lê Ngọc Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2018/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐST - HNGĐ ngày 19/3/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nh

Địa chỉ cư trú: huyện U Minh; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh N

Địa chỉ cư trú: huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nh và anh N kết hôn năm 2015, đăng ký kết hôn ngày 26/01/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống, giữa anh và chị phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do anh N có rượu vào là gây gổ, đánh đập chị Nh, vấn đề nay thường xuyên xảy ra. Mâu thuẫn vợ chồng được gia đình hòa giải nhưng không mang lại kết quả tốt. Thấy không thể nào có cuộc sống chung và hạnh phúc, nay chị Nh yêu cầu được ly hôn, anh N chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh.

Con chung: Ng, sinh ngày 12/9/2015 đang do chị Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Nh yêu cầu được trực tiếp nuôi con; không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con.

Tài sản chung: Chị Nh, anh N không yêu cầu Tòa án phân chia.

Nợ chung: Chị Nh, anh N xác định không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Nh là nguyên đơn, anh N là bị đơn trong vụ án, chị Nh, anh N có ý kiến bằng văn bản là từ chối tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, đồng ý Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự; theo quy định tại khoản 1 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nh, anh N.

Hôn nhân: Chị Nh và anh N kết hôn năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn U Minh, huyện U Minh, hôn nhân tự nguyện. Do mâu thuẫn vợ chồng, nay chị Nh xin ly hôn. Lý do chị Nh xin ly hôn là do anh N thường hay gây gỗ đánh đập chị khi có rượu trong người, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể có cuộc sống chung và hạnh phúc. Việc yêu cầu xin ly hôn của chị Nh được anh N đồng ý; lý do đồng ý là do mâu thuẫn vợ chồng chứ không nguyên nhân nào khác; việc chấp nhận ly hôn do anh N tự nguyện quyết định. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể có được cuộc sống chung lâu dài và hạnh phúc, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh.

Con chung: Ng, sinh ngày 12/9/2015 đang do chị Nh trực tiếp chăm sóc, chị Nh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh N đồng ý. Do đó, giao Ng cho chị Nh tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Cấp dưỡng cho con: Chị Nh không yêu cầu nên không giải quyết trong vụ án này.

Tài sản: Anh N, chị Nh không yêu cầu nên không giải quyết trong vụ án này.

Nợ chung: Anh N, chị Nh xác định không.

Án phí: Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn. Do đó, chị Nh phải chịu án phí dân sự về hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81 và 82 - Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 điều 227; khoản 1 điều 228; khoản 4 điều 147; khoản 1 điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nh, chị Nh được ly hôn với anh N.

Con chung: Giao Ng, sinh ngày 12/9/2015 cho chị Nh tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân chị Nh phải chịu 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ theo biên lai số

0011818 ngày 22/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh; chị Nh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

nhận:

- Đương sự;
- UBND thị trấn U Minh;
- VKSND huyện U Minh;
- THA DS huyện U Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án U Minh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trịnh Xuân Miến